

<b>HAG</b>	HOSE	Vốn hóa tỷ	GTGD tỷ/ngày	P/E	P/B	Giá	1Y Hi/Lo	TCRating	NDTN %	Nuôi Trồng Nông & Hải Sản www.hagl.com.vn			
CTCP Hoàng Anh Gia Lai		7,558	42.0	<b>6.4</b>	<b>0.4</b>	<b>8.2</b>	10.1 -- 5.6	<b>CAC</b> <b>66</b>	6	Năm TL	2006	SL NV	20,814

**Quan điểm đầu tư**

**Ngày nhận định: 17/01/2018. Giá tại ngày nhận định: 8.16**

TCBS khuyến nghị Theo dõi đối với cổ phiếu HAG vì các lý do sau: (1) HAG đang được giao dịch ở mức giá thấp hơn 1 nửa so với giá trị sổ sách. Nguyên nhân là do gần 40% tài sản của HAG nằm ở cây cao su, và khoảng 7% nằm ở cò đầu đều chưa đóng góp đáng kể vào lợi nhuận. Cụ thể 47% tài sản gồm 2 loại cây dài hạn trên chỉ đóng góp khoảng 5% cơ cấu lợi nhuận gộp trong 9 tháng 2017. Hiện 80% độ tuổi vườn cây của HAG vẫn đang ở giai đoạn kiến thiết (0-6 tuổi) chỉ 20% ở độ tuổi khai thác. Điểm rơi hiệu quả khai thác sẽ từ năm 2020, do đó khó có thể tạo nên sự xoay chuyển trong ngắn hạn từ mảng cao su và cò đầu. (2) HAG đang gồng mình nuôi các dự án dài hạn bằng các mảng kinh doanh ngắn ngày, cụ thể là trái cây và bò thịt. Hai mảng này đang chiếm chỉ khoảng 11% trong cơ cấu tài sản nhưng lại đóng góp đến 61% cơ cấu lợi nhuận gộp. Ở mảng trái cây, diện tích thu hoạch tăng trưởng mạnh trong giai đoạn 2018-2020, gấp khoảng 4 lần so với 2017. Sản lượng tiêu thụ cũng được hỗ trợ nhờ nhu cầu thu mua trái cây tăng trưởng mạnh mẽ từ thị trường Trung Quốc, tuy nhiên thị trường này tiềm ẩn nhiều rủi ro cả về thanh toán lẫn tính ổn định. Mảng kinh doanh bò vốn có tỷ suất lợi nhuận hấp dẫn và đóng góp chính về lợi nhuận tuy nhiên khó mở rộng do thiếu vốn đầu tư. (3) HAG có 2 điểm sáng để giúp tập đoàn thoát khỏi tình hình hiện tại. Thứ 1 là khả năng tái cơ cấu nợ và thứ 2 là khả năng có được dòng tiền mới từ bất động sản. Giữa tháng 12/2017 HAG công bố việc ông Lý Xuân Hải, cựu tổng giám đốc ngân hàng ACB sẽ gia nhập HAG dưới vai trò trưởng ban chiến lược. Hiện tình hình nợ của HAG vẫn khá căng thẳng với 66% nguồn vốn là nợ trong đó chủ yếu là nợ vay dài hạn. Chi phí tài chính của HAG hiện lên đến gần 1,500 tỷ, cao hơn mức lợi nhuận năm mà HAG làm ra. Hơn nữa 2019 HAG sẽ cần nguồn tiền để thanh toán 1,470 tỷ nợ gốc. Trong bối cảnh việc gỡ rối về dòng tiền và tái cấu trúc tài chính sẽ như cưỡi trời cho HAG trong HKKD thì sự có mặt của ông Hải – từng được bầu là “lãnh đạo ngân hàng xuất sắc nhất Việt Nam 2007 – 2010” tạo nên kỳ vọng về sự xoay chuyển tình thế cho HAG.

Nhà cung cấp (S)	Đầu vào (I)	Quy trình sản xuất (P)	Đầu ra (O)	Khách hàng (C)
-Chăn nuôi bò: nguồn giống nhập khẩu từ Úc, New Zealand -Trái cây: giống chuối Cavendish, thanh long ruột đỏ và ruột tím, chanh dây...; các hệ thống kiểm soát chất lượng và logistics -BDS: Khu phức hợp tại Yangon, Myanmar -Cơ cấu nợ 21,500 tỷ vay qua ngân hàng (BIDV, Sacombank, TPBank) và hình thức phát hành trái phiếu	-Chăn nuôi bò: thức ăn công thức được trộn từ cỏ, mật, bắp, phụ phẩm mía đường; hệ thống tưới nước nhỏ giọt Israel, chế biến, pha trộn thức ăn bằng máy móc -Trái cây: tận dụng quỹ đất trống 18,000 ha tại Lào, Campuchia và Gia Lai trồng 17 loại trái cây nhiệt đới -70,000 ha cao su tại Lào, Việt Nam và Campuchia với	-Chăn nuôi bò: quy trình khép kín, áp dụng công nghệ cao và cơ giới hóa vào chăn nuôi -Trái cây: áp dụng công nghệ theo quy chuẩn Global Gap đảm bảo tiêu chuẩn xuất khẩu, được bảo quản trong kho lạnh sau khi thu hoạch -BDS: xây dựng khu phức hợp Myanmar Centre với 1	Trái cây (31%), bò thịt và bò sữa (16%), cao su (10%), BDS (21%), Khác (22%)	-Bò thịt: Vissan và các địa phương khác như Long An, Tiền Giang, Cần Thơ, Đồng Nai, Lâm Đồng. Bò sữa: Nutifood -Trái cây: thị trường chính là Trung Quốc (chợ đầu mối trái cây Vạn Tường), hệ thống Bách Hóa Xanh -Cao su: phân phối vào 3 thị trường chính là Trung Quốc, Malaysia và Việt Nam -BDS: đang đàm phán với Central Group (Thái Lan) để nhượng lại 50% dự án BDS tại Myanmar

**Triển vọng kinh doanh**

- 9 tháng 2017, doanh thu của HAG đạt 3,998 tỷ đồng, giảm 19% so với cùng kỳ năm 2016. Tuy nhiên, biên lợi nhuận gộp ở mức 32%, tăng gấp đôi so với cùng kỳ năm ngoái.  
- Tăng trưởng ngắn hạn trong tương lai của HAG đến từ (1) Trái cây với biên lợi nhuận gộp hấp dẫn trên 50%, tạo ra dòng tiền nhanh. Dự kiến năm 2018 doanh thu có thể tăng 5,400 tỷ khi mở rộng diện tích thu hoạch từ 3,467 ha lên 8,829 ha. (2) Bò với biên lợi nhuận gộp trên 20% nhưng mảng kinh doanh này đang gặp khó khăn vì thiếu vốn đầu tư. Doanh thu và lợi nhuận giảm 75% và lợi nhuận gộp giảm 49% so với cùng kỳ năm ngoái. (3) Doanh thu của khu phức hợp HAGL gồm thương mại, văn phòng, khách sạn Melia tại Yangon, Myanmar sẽ tăng lên 1,000 tỷ khi tỷ lệ lấp đầy đạt 100% cho dự án đã hoàn thiện ở giai đoạn 1.  
- Tăng trưởng dài hạn trong tương lai của HAG đến từ cao su với gần 70,000 ha tại Việt Nam, Lào, Campuchia. Hơn 40,000 ha cao su sẽ đến độ tuổi khai thác năm 2020.

Doanh thu	%	Thông tin khác	Các yếu tố cần theo dõi
Trái cây	31%	HAGL là doanh nghiệp tiên phong trong việc áp dụng mô hình Public Private Partnership – PPP trong lĩnh vực nông nghiệp tại các nước láng giềng. HAGL đã tài trợ vốn không lãi suất cho Chính phủ Lào xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ SEA Games, sân bay quốc tế Attapeu, bệnh viện,... Tại Campuchia, HAGL giúp Liên đoàn Bóng đá Campuchia xây dựng Học viện Bóng đá Quốc gia Bati tại tỉnh Takeo, đường xá, trường học, trạm xá,...	- Tái cơ cấu nợ dài hạn của HAG từ 2019
Dịch vụ cho thuê và bán	21%		- Bảo quản và đầu ra cho mảng trái cây
Bò	16%		- Giá cao su và năng suất khai thác
Mủ cao su	10%		
Đường	2%		
Khác	19%		
<b>Tổng</b>	<b>100%</b>		

**Rủi ro chính**

-Nợ dài hạn từ 2019 đến hạn trả nhưng không tái cơ cấu thành công  
-Thị trường xuất khẩu trái cây chủ yếu là Trung Quốc, tiềm ẩn nhiều rủi ro cả về thanh toán lẫn tính ổn định. Nông sản cũng luôn là thị trường dễ bị tổn thương, và mức độ tổn thương tăng theo quy mô sản xuất.  
-Giá thị trường của cao su thấp khi 80% cao su đến độ tuổi khai thác

**HAG**

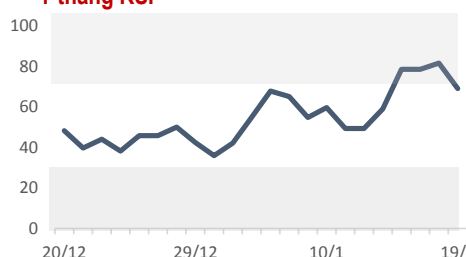
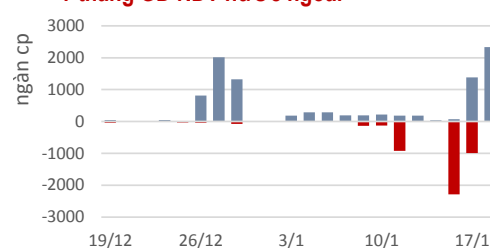
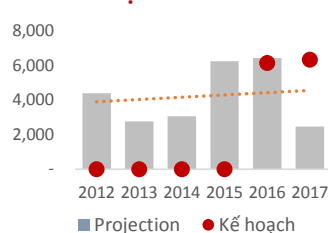
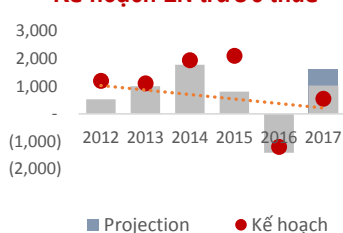
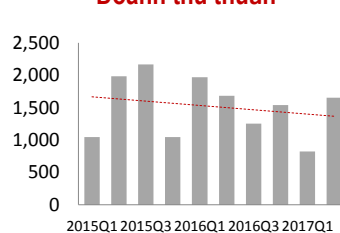
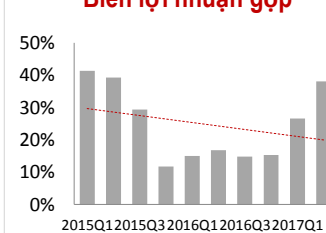
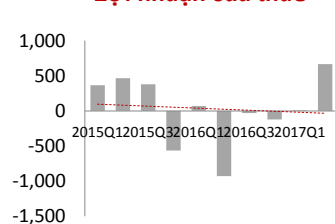
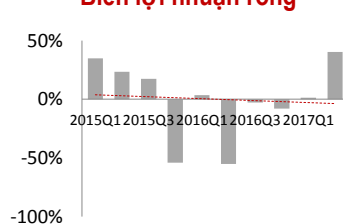
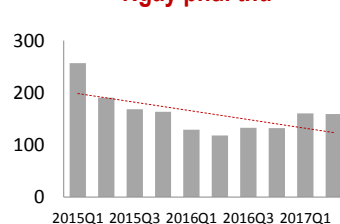
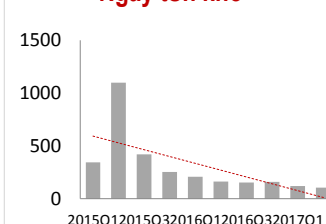
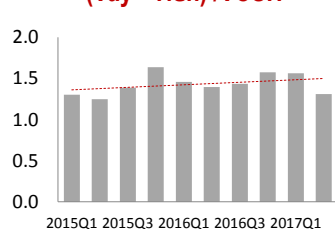
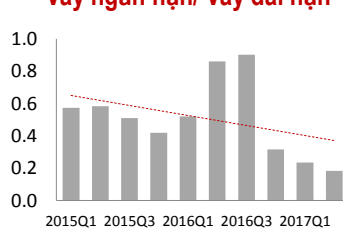
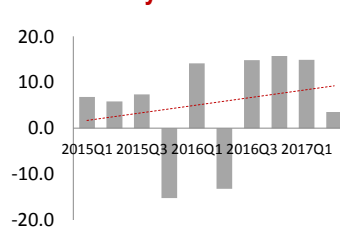
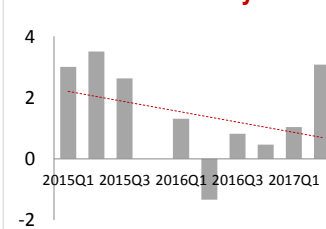
HOSE

Vốn hóa  
tỷ  
7,558GTGD  
tỷ/ngày  
42.0P/E  
**6.4**P/B  
**0.4**Cổ tức  
**0.0%**Giá  
**8.2**TCRating  
**CAC**  
**66**NĐTNN %  
6

Nuôi Trồng Nông &amp; Hải Sản

ĐC: 15 Trường Chinh, Phù Đổng,

Nhà nước: 0% SL CĐ 0

**Giá cổ phiếu 1 năm****1-tháng candle stick****1-tháng RSI****1-tháng GD NĐT nước ngoài****Kế hoạch doanh thu****Kế hoạch LN trước thuế****Doanh thu thuần****Biên lợi nhuận gộp****Lợi nhuận sau thuế****Biên lợi nhuận ròng****Ngày phải thu****Ngày tồn kho****(Vay - Tiền) /VCSH****Vay ngắn hạn/ Vay dài hạn****Vay/EBITDA****EBIT/Lãi vay**

<b>HAG</b> CTCP Hoàng Anh Gia Lai	HOSE	Vốn hóa tỷ 7,558	GTGD tỷ/ngày 42.0	P/E <b>6.4</b>	P/B <b>0.4</b>	Giá <b>8.2</b>	1Y Hi/Lo 10.1 -- 5.6	TCRating <b>CAC</b> <b>66</b>	NDTTN % 6	Nuôi Trồng Nông & Hải Sản		
										Analyst: Luong Quang Minh		
										Ngày cập nhật :17/01/2018		

CTCP Hoàng Anh Gia Lai (HAG) thành lập năm 1993, năm 2006 chuyển sang hoạt động động theo mô hình cổ phần. Năm 2008 cổ phiếu của công ty niêm yết tại Hose. Hoạt động kinh doanh chính của công ty là xây dựng và kinh doanh bất động sản, khách sạn và resort, trồng và chế biến các sản phẩm từ cây cao su, sản xuất và phân phối đồ gỗ, cây ăn quả. Hiện nay, xây dựng và kinh doanh bất động sản chiếm vị trí chủ đạo của công ty. Các dự án căn hộ chung cư chủ yếu tập trung vào phân khúc giá rẻ. Các sản phẩm như đồ gỗ nội, ngoại thất cao cấp; đá granite ốp lát tự nhiên, mùn cao su đã có mặt hầu khắp các thị trường Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Á, Australia, New Zealand. Việc sở hữu đội bóng danh tiếng Hoàng Anh Gia Lai với những thành công vang dội trong thời gian qua đã thu hút sự quan tâm của đông đảo người yêu thích bóng đá. Hình ảnh của đội bóng là công cụ xây dựng và quảng bá thương hiệu rất hiệu quả.

Năm - VNDbn	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	Ng. chốt	Năm	Cổ tức	Đợt
SL Cổ phiếu (tr)	537	718	790	790	790	927	927	927	927	927	11/15/2013	2012	5%	Cả năm
<b>PE</b>	<b>21.6</b>	<b>8.9</b>	<b>5.1</b>	<b>15.0</b>	<b>-6.6</b>	<b>6.4</b>	<b>6.9</b>	<b>6.2</b>	<b>5.1</b>	<b>4.2</b>	8/3/2010	2009	10%	Cả năm
EPS (đ/cp)	651	1,178	1,866	636	-1,439	1,280	1,175	1,307	1,598	1,942	3/25/2009	2008	15%	Cả năm
<b>PB</b>	<b>0.8</b>	<b>0.6</b>	<b>0.5</b>	<b>0.5</b>	<b>0.5</b>	<b>0.4</b>	<b>0.4</b>	<b>0.4</b>	<b>0.3</b>	<b>0.3</b>				
BVPS (đ/cp)	18,150	17,897	18,023	20,324	20,105	19,591	20,766	22,074	23,672	25,614				
EV/EBITDA	23.4	19.4	20.8	19.6	31.3	7.5	7.4	7.1	6.5	5.7				
<b>ROE</b>	<b>4%</b>	<b>7%</b>	<b>11%</b>	<b>3%</b>	<b>-7%</b>	<b>7%</b>	<b>6%</b>	<b>6%</b>	<b>7%</b>	<b>8%</b>				
Biên LN gộp	27%	43%	40%	30%	16%	32%	32%	32%	32%	32%	<b>Vị thế doanh nghiệp</b>			
Biên LN hoạt động	18%	29%	30%	22%	5%	18%	18%	18%	18%	18%				
<b>Biên LN ròng</b>	<b>8%</b>	<b>31%</b>	<b>48%</b>	<b>8%</b>	<b>-18%</b>	<b>22%</b>	<b>10%</b>	<b>9%</b>	<b>8%</b>	<b>10%</b>	Ngành trồng cây nông nghiệp: HAG có quỹ đất lớn với chi phí thấp. Suất đầu tư của HAG thấp hơn các với đơn vị khác trong ngành. Nhà máy cao su với công suất 25.000 tấn/năm đã hoàn thành và hiện HAG đã ký hợp đồng bán cao su cho tập đoàn Michelin, một trong những nhà sản xuất lốp lớn nhất thế giới. Bất động sản: HAG có lợi thế về quỹ đất chi phí thấp, khả năng tự thi công và cung cấp vật liệu xây dựng nên có thể hạ giá các dự án nhằm dễ dàng thu hồi vốn. Cao su: tổng diện tích hiện tại là 45.500 ha; Cọ dầu: tổng diện tích hiện tại là 17.300 ha; Mía đường: tổng diện tích là 8.000 ha; Chăn nuôi bò: đã nhập hơn 43.500 con bò về nuôi tại trang trại. Dự án Cao su: Mục tiêu cty sẽ trồng 51.000 ha tại Tây Nguyên, Lào và Campuchia. Khi hoàn thành chương trình trồng 51.000 ha cao su, HAG có thể thu hoạch được 127.500 tấn mùn cao su khô để xuất khẩu. Mức giá bán trên thị trường trong thời gian qua dao động trong khoảng 4.000 đến 6.000 USD/tấn trong khi giá thành ước tính chưa đến 1.000 USD/tấn. Ngoài ra, cuối chu kỳ khai thác sẽ cho ra khoảng 3 triệu m3 gỗ phục vụ cho ngành chế biến gỗ với giá trị khoảng 750 triệu USD. Dự án Thủy điện: HAG đặt mục			
Doanh thu/Tài sản	0.1	0.1	0.1	0.1	0.1	0.1	0.2	0.2	0.3	0.3				
(Vay - Tiền)/VCSH	1.4	0.9	1.2	1.6	1.7	1.2	1.2	1.2	1.2	1.1				
Vay NH/Vay DH	0.2	0.3	0.6	0.4	0.3	0.3	0.3	0.3	0.3	0.3				
EBIT/Lãi vay	2	1	2	1	0	1	1	2	2	2				
Vay/EBITDA	15.9	13.5	13.1	12.8	24.4	6.1	5.6	5.3	4.9	4.4				
Ngày phải thu	211	243	164	93	96	125	56	42	36	38				
Ngày tồn kho	487	707	392	238	177	140	70	60	50	50				
Capex/TSCĐ	45%	35%	28%	62%	45%	26%	33%	26%	20%	19%				
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>4,394</b>	<b>2,771</b>	<b>3,054</b>	<b>6,252</b>	<b>6,440</b>	<b>5,474</b>	<b>10,400</b>	<b>13,520</b>	<b>17,576</b>	<b>18,455</b>				
% tăng trưởng		-37%	10%	105%	3%	-15%	90%	30%	30%	5%				
EBITDA	1,014	1,122	1,239	1,765	1,113	4,208	4,269	4,708	5,436	6,219				
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>350</b>	<b>846</b>	<b>1,474</b>	<b>502</b>	<b>-1,137</b>	<b>1,188</b>	<b>1,090</b>	<b>1,212</b>	<b>1,482</b>	<b>1,801</b>				
% tăng trưởng		142%	74%	-66%	-326%	-204%	-8%	11%	22%	21%				
Tiền & ĐT NH	2,669	2,599	1,060	968	794	1,672	761	599	1,965	1,597				
Phải thu KH	2,536	1,147	1,594	1,607	1,771	1,978	1,214	1,898	1,569	2,274				
Hàng tồn kho	4,265	1,838	2,085	3,646	1,613	1,242	1,470	1,552	1,722	1,716				
Tổng tài sản	31,285	29,813	36,369	48,816	52,283	56,191	57,539	60,589	63,474	65,441				
Vay ngắn hạn	2,517	3,130	6,840	8,298	5,717	5,002	5,035	5,410	5,758	5,793				
Vay dài hạn	13,614	11,129	11,337	18,801	21,619	18,913	19,039	20,459	21,772	21,907				
<b>Tổng vay</b>	<b>16,132</b>	<b>14,258</b>	<b>18,176</b>	<b>27,099</b>	<b>27,337</b>	<b>23,914</b>	<b>24,073</b>	<b>25,869</b>	<b>27,529</b>	<b>27,700</b>				
Tổng nợ	20,461	16,293	20,979	32,760	36,401	35,396	35,654	37,492	38,894	39,060				
<b>Vốn CSH</b>	<b>9,753</b>	<b>12,853</b>	<b>14,238</b>	<b>16,056</b>	<b>15,883</b>	<b>18,170</b>	<b>19,260</b>	<b>20,472</b>	<b>21,955</b>	<b>23,756</b>				
<b>Cân đối vốn TDH</b>	<b>6,392</b>	<b>3,909</b>	<b>-682</b>	<b>-743</b>	<b>-5,611</b>	<b>-9,509</b>	<b>-11,090</b>	<b>-10,902</b>	<b>-9,784</b>	<b>-9,485</b>				
Free CashFlow	-3,902	-4,950	-3,051	-5,034	0	3,120	396	-444	1,390	1,325				

Cổ đông lớn	Công ty con	Peers	Vốn hóa	PE	PB	ROE	BiênLN	Vay/VSH	Div.Yld%
Suisse (Hong Kong) Limited (4%)	(98%) CT Cổ Phần XD và PT nhà Hoàn	HAG	7,558	6.4	0.4	7%	22%	1.8	
sche Bank Aktiengesellschaft (3%)	(85%) CT Cổ Phần Phú Hoàng Anh	Top 100	8,344	13.9	1.8	12%	13%	0.9	
nEck Vectors-Vietnam-ETF (2%)	(51%) CT CP ĐTHoàng Việt	Ngành	2,544	9.7	0.9	8%	5%	1.4	0%
Vietnam Century Fund (2%)	(100%) CT Cổ Phần Khoáng sản HAGL	HNG	7,196	8.8	0.7	8%	21%	2.1	
Jaccar Capital Fund (1%)	(98%) bệnh viện HAGL	VHC	5,077	10.0	1.8	18%	7%	0.7	2%
k Trust Company Americas (1%)	(83%) CT Cổ Phần khoáng sản Gia Lai	MPC	3,634	9.1	1.7	21%	3%	2.8	
Khác (88%)	(97%) CT Cổ Phần thủy điện HA ĐắkBl	ASM	2,685	16.5	1.0	5%	6%	0.9	

HAG		HOSE	Vốn hóa tỷ	GTGD tỷ/ngày	P/E	P/B	Giá	1Y Hi/Lo	TCRating	NĐTNN %	Nuôi Trồng Nông & Hải Sản			
CTCP Hoàng Anh Gia Lai			7,558	42.0	6.4	0.4	8.2	10.1 -- 5.6	CAC	6	www.hagl.com.vn			
									66		Năm TL	2006	SL NV	20,814
Quý - VNDbn		2015Q1	2015Q2	2015Q3	2015Q4	2016Q1	2016Q2	2016Q3	2016Q4	2017Q1	2017Q2	Tên & chức vụ		Sở hữu
Thông số cơ bản												Đoàn Nguyên Đức (CTHQQT)		35.0%
Biên LN gộp		41%	39%	29%	12%	15%	17%	15%	15%	27%	38%	Đoàn Nguyên Thu (HQQT/PTGD)		0.7%
Biên LN hoạt động		27%	38%	22%	-12%	5%	-19%	-9%	-1%	-4%	63%	Nguyễn Văn Minh (HQQT/PTGD)		0.4%
Biên LN ròng		35%	23%	17%	-54%	4%	-55%	-3%	-8%	1%	40%	Võ Thị Huyền Lan (HQQT)		
ROE		10%	12%	9%	-14%	2%	-21%	-1%	-3%	0%	15%	Võ Trường Sơn (HQQT/TGD)		0.1%
(Vay - Tiền)/VCSH		1.3	1.2	1.4	1.6	1.5	1.4	1.4	1.6	1.6	1.3	Nguyễn Xuân Thắng (PTGD)		0.0%
Tổng nợ/VCSH		1.7	1.7	1.8	2.0	1.9	1.8	2.0	2.1	2.1	1.9	Phan Thanh Thủ (HQQT)		0.0%
Vay NH/Vay DH		0.6	0.6	0.5	0.4	0.5	0.9	0.9	0.3	0.2	0.2	Võ Thị Mỹ Hạnh (HQQT)		
EBIT/Lãi vay		3	4	3		1	-1	1	0	1	3	Trương Thị Kim Ánh (TBKS)		
Vay/EBITDA		6.8	5.9	7.4	-15.3	14.1	-13.2	14.8	15.8	14.9	3.5	Nguyễn Tấn Anh (BKS)		
Tài sản NH/Nợ Nhận		0.9	1.0	1.0	1.0	1.0	0.7	0.7	0.8	0.9	0.9	Cty kiểm toán		Năm
Ngày phải thu		257	191	168	163	129	118	133	132	160	160	ERNST & YOUNG VIỆT NAM		2016
Ngày tồn kho		343	1098	418	254	207	163	154	160	118	104	ERNST & YOUNG VIỆT NAM		2016
Capex/Doanh thu		146%	85%	104%	236%	48%	65%	56%	92%	102%	50%	ERNST & YOUNG VIỆT NAM		2015
Cân đối vốn TDH		6,143	7,225	7,810	7,611	7,975	5,616	4,048	1,863	1,910	959	ERNST & YOUNG VIỆT NAM		2014
Kết quả kinh doanh												Tin tức		
Doanh thu thuần		1,049	1,986	2,168	1,049	1,972	1,685	1,254	1,543	824	1,653	*20/12/17-HAGL: Câu chuyện mới của Bàu Đức		
QoQ %			89%	9%	-52%	88%	-15%	-26%	23%	-47%	101%	*19/12/17-Lý Xuân Hải có "vực" được HAG?		
YoY %						88%	-15%	-42%	47%	-58%	-2%	*18/12/17-Bầu Đức bổ nhiệm ông Lý Xuân Hải làm Trưởng Ban chiến lược của HAGL		
Giá vốn bán hàng		-616	-1,205	-1,531	-926	-1,677	-1,402	-1,068	-1,307	-605	-1,024	*07/12/17-Hoàng Anh Gia Lai: Lấy ngắn nuôi dài		
Lợi nhuận gộp		433	781	637	124	296	283	186	236	219	629	*20/11/17-Ông Đoàn Nguyên Đức nói gì về việc mời ông Lý Xuân Hải về HAGL?		
Chi phí hoạt động		-79	-123	-120	-109	-103	-354	-128	-53	-132	-248	*17/11/17-Bầu Đức mời cựu CEO ACB Lý Xuân Hải về làm Phó Chủ tịch HAGL		
LN hoạt động KD		284	764	472	-129	106	-312	-111	-22	-32	1,036	*03/11/17-HAG: Nhiều câu hỏi còn bỏ ngỏ		
Chi phí lãi vay		219	240	291		282	515	378	382	251	488	*01/11/17-Hoàng Anh Gia Lai (HAG): "Trái cây" mang về gần 1.260 tỷ đồng doanh thu, chiếm tỷ trọng 31%		
LN trước thuế		440	601	472	-555	87	-1,206	-70	-207	8	1,014	*25/10/17-Nợ vay của Hoàng Anh Gia Lai đã giảm 4.200 tỷ đồng		
LN sau thuế		365	466	378	-566	69	-931	-34	-124	11	667	*15/09/17-HAGL bắt đầu thu "quả ngọt" từ nông nghiệp?		
QoQ %			28%	-19%	-250%	-112%	-1443%	-96%	266%	-108%	6230%	*21/08/17-HAGL: "Lỗi đánh máy" gây chênh lệch giảm 118 tỷ lợi nhuận		
YoY %						-81%	-300%	-109%	-78%	-85%	-172%	Giao dịch CĐ nội bộ		
Bảng cân đối kế toán												*30/10/17-CT HĐQT bán 23000000cp		
Tài sản ngắn hạn		11,090	12,637	13,083	13,153	13,968	11,928	13,092	10,600	10,552	9,785	*27/01/16-KT trưởng/Phó TGD mua 30680cp		
Tiền & tương đương		933	1,467	2,079	969	1,720	1,424	889	794	209	1,619	*27/01/16-KT trưởng/Phó TGD bán 30680cp		
Đầu tư ngắn hạn						119						*04/09/15-CĐL bán 14500000cp		
Phải thu KH		2,954	3,393	3,243	1,606	1,922	2,110	3,040	2,276	1,901	2,002	*18/08/15-TV HĐQT/TGD mua 200000cp		
Hàng tồn kho		2,316	3,162	3,448	3,650	3,598	2,573	1,931	1,983	1,359	1,152	*23/07/15-CĐL bán 5075000cp		
Tài sản dài hạn		28,825	30,248	34,521	35,452	38,192	39,178	39,212	42,416	40,249	42,616	*21/07/15-CĐL bán 4350000cp		
Phải thu dài hạn		7,536	7,851	9,403	6,156	5,944	6,797	6,332	5,346	5,497	7,477	*09/07/15-CĐL bán 2000000cp		
Tài sản cố định		5,138	5,184	5,525	6,292	6,181	8,031	8,285	9,636	8,231	9,735	*06/07/15-CĐL bán 3000000cp		
Tổng tài sản		39,915	42,885	47,604	48,605	52,160	51,106	52,304	53,016	50,801	52,400	*25/05/15-TV HĐQT/Phó TGD mua 7640cp		
Tổng nợ		25,117	26,850	30,723	32,641	34,100	32,996	34,893	36,103	34,426	34,213			
Vay & nợ ngắn hạn		7,347	7,906	8,598	8,002	9,621	12,343	12,271	6,572	4,916	3,941			
Phải trả người bán		1,861	1,370	1,137	1,123	1,089	1,148	1,292	1,711	1,493	1,047			
Vay & nợ dài hạn		12,823	13,532	16,852	19,098	18,486	14,341	13,579	20,794	20,869	21,446			
Vốn chủ sở hữu		14,798	16,035	16,881	15,964	18,060	18,110	17,410	16,913	16,375	18,188			
Vốn điều lệ		7,900	7,900	7,900	7,900	7,900	7,900	7,900	7,900	7,900	9,275			
Lưu chuyển tiền tệ														
Từ HĐ Kinh doanh		172	1,060	40	252	861	167	829	1,590	254	52			
Từ HĐ Đầu tư		-2,077	-2,561	-2,823	-2,874	-1,258	-210	-1,372	-2,390	-771	226			
Vay cho WC (=I+R-P)		3,409	5,185	5,554	4,133	4,431	3,535	3,679	2,548	1,768	2,107			
Capex		1,531	1,683	2,257	2,477	943	1,102	705	1,426	842	830			

<b>HAG</b>	HOSE	Vốn hóa tỷ 7,558	GTGD tỷ/ngày 42.0	P/E <b>6.4</b>	P/B <b>0.4</b>	Giá <b>8.2</b>	1Y Hi/Lo 10.1 -- 5.6	TCRating	NDTNN % 6	Nuôi Trồng Nông & Hải Sản		
								<b>CAC</b>		ĐC: 15 Trường Chinh, Phù Đổng,		
								<b>66</b>		Nhà nước:	0%	SL CĐ 0

